

Luật thi đấu đối kháng Vovinam Việt Võ Đạo

Chương 1: Các điều luật chung

Điều 1: Tính chất và thể thức thi đấu

Thi đấu đồng đội, thi đấu cá nhân giữa các vận động viên ở cùng hạng cân, khi cần thiết có thể kết hợp 2 hạng cân thành 1 hạng cân theo thể thức đấu loại trực tiếp lần thua.

Điều 2: Nguyên tắc thi đấu

1. Các vận động viên phải đối mặt với nhau, được sử dụng các đòn thế tấn công và phòng thủ của Việt Võ Đạo (đỡ, né, tránh, ra đòn, đánh ngã đối thủ, lừa thế. Bao vây đối phương)
2. Trong đợt tấn công, tiếp cận đối phương, vận động viên được phép thực hiện tối đa 5 động tác, Trọng tài can ngưng đợt đấu đó, 2 vận động viên trở về thế thủ và sẵn sàng tiếp tục đợt tấn công khác ngay tại chỗ. Trong trường hợp dứt đợt tấn công ở ngay sát biên, hoặc có vận động viên bị đánh ngã ở khu vực sát biên, Trọng tài cho 2 đấu thủ trở về vị trí ban đầu ở giữa sân.
3. Thời gian thi đấu tùy theo hạng cân từ 2-3 phút/hiệp, giữa 2 hiệp có 1 phút nghỉ. Mỗi trận đấu có 3 hiệp đấu, tùy theo tính chất giải, thời gian, hiệp đấu có thể rút ngắn do quyết định của ban tổ chức.

Điều 3: thủ tục thi đấu

1. Gọi tên đấu thủ: Tên đấu thủ được thông báo 3 lần trước khi bắt đầu trận đấu, đấu thủ không ra sân thi đấu sẽ bị xử thua bỏ cuộc.
2. Kiểm tra thân thể và trang phục: Căn cứ theo luật thi đấu, vận động viên trước lúc vào sân đấu phải đến bàn trọng tài kiểm tra vận động viên để được kiểm tra thân thể, trang phục thi đấu. Vận động viên không được mang, đeo bất cứ vật gì có thể gây chấn thương cho vận động viên bạn.
3. Vào khu vực thi đấu: Sau khi kiểm tra, vận động viên ngồi chờ ở khu vực gần bàn kiểm tra vận động viên với 1 huấn luyện viên của mình.

Điều 4: Trang phục - Dụng cụ bảo vệ của vận động viên

- Găng đấu: chỉ được dùng găng của ban tổ chức, đúng qui cách, sạch sẽ, nặng không quá 280 gram.
- Trang phục vận động viên: Vận động viên phải mang:

- Mũ bảo hộ: theo qui cách riêng của Vovinam Việt Võ Đạo.
- Áo giáp: May bằng vật liệu mềm, phải che phủ vùng ngực bụng.
- Trong thi đấu, mũ bảo hộ và áo giáp do đơn vị có vận động viên thi đấu trang bị
- Corquille và bảo hộ Cánh tay, chân: Phải mặc bên trong.
- Võ phục: Màu xanh dương, có huy hiệu Việt Võ Đạo bên ngực trái không quá 10 cm, bảng tên cá nhân bên ngực phải Sau lưng áo có thể ghi tên đơn vị

Điều 5: tín hiệu trong thi đấu

Ban tổ chức dùng chuông hoặc kèn để báo hiệu trận đấu bắt đầu, chấm dứt hoặc tạm ngưng trận đấu.

Điều 6: Phân chia hạng cân

Việt Võ Đạo có 3 loại giải thi đấu đối kháng với các hạng cân như sau:

1. Giải thiếu niên nhi đồng: Từ 11 đến 15 tuổi, gồm các hạng cân nam nữ: Dưới 26 kg, 28 kg, 30 kg, 33 kg, 36 kg, 42 kg, 45 kg, 48 kg, 51 kg.
2. Giải thanh niên: Từ 16 đến 18 tuổi, gồm các hạng cân nam nữ: Dưới 36 kg, 39 kg, 42 kg, 45 kg, 48 kg, 51 kg, 54 kg, 57 kg, 60 kg, 63 kg, 67 kg, 71 kg, 75 kg.
3. Giải vô địch: từ 16 đến 40 tuổi, gồm các hạng cân nam nữ: Dưới 45 kg, 48 kg, 51 kg, 54 kg, 57 kg, 60 kg, 67 kg, 71 kg, 75 kg.

Điều 7: Kiểm tra cân nặng

1. Các vận động viên được cân thử 1 lần để điều chỉnh hạng cân thi đấu, nếu xét thấy cần thiết, trước khi xếp lịch thi đấu chính chức và bắt buộc phải kiểm tra trọng lượng trước giờ khai mạc giải tối thiểu là 2 giờ đồng hồ. Vận động viên nào đến chậm theo giờ qui định kiểm tra cân nặng thì xem như là bỏ cuộc trận đó.
2. Khi cân, vận động viên nam mặc quần đùi, nữ mặc quần dài, áo thun.
3. Vận động viên đạt thành tích hạng nhất trong cùng hạng cân, cùng đơn vị với cùng loại giải lần trước được xếp ưu tiên khi bốc thăm xếp lịch thi đấu (nếu không có thì chọn vận động viên hạng 2)

Điều 8: Xếp lịch và bốc thăm thi đấu

1. Lịch thi đấu được xếp thứ tự từ hạng cân nhỏ đến lớn, từ vòng loại trong cho đến vòng chung kết.

2. Xếp vận động viên có cùng hạng cân, ngày thi đấu và ngày tương ứng với nhau trước khi vào vòng bán kết, chung kết.

Điều 9: Các qui định liên quan đến thi đấu; thủ tục khiếu nại:

1. Trong trường hợp không đồng ý về phán quyết của giám định, trọng tài. Lãnh đội làm đơn khiếu nại với tổng trọng tài xin đánh giá lại quyết định trong vòng 10 phút sau trận đấu.
2. Quyết định của giám sát trưởng cùng tổng trọng tài sau khi tham khảo ý kiến của các giám định, trọng tài làm nhiệm vụ của trận đấu đó, là kết quả cuối cùng có tính chất chung thẩm.

Điều 10: Huấn luyện viên, lãnh đội

1. Được tham gia họp với ban tổ chức
2. Quyết định việc sắp xếp vận động viên của mình tham gia thi đấu.
3. Xin bỏ cuộc cho vận động viên của mình khi không đủ khả năng tiếp tục thi đấu bằng cách thông báo cho ban tổ chức.
4. Hỏi hoặc khiếu nại với ban tổ chức sau khi sự việc xảy ra không quá 10 phút khiếu nại bằng văn bản theo điều lệ giải qui định
5. Không được cổ vũ la hét vận động viên đang tham gia thi đấu
6. Huấn luyện viên có thể làm nhiệm vụ của săn sóc viên khi vận động viên mình thi đấu
7. Ban tổ chức có quyền bác bỏ những ý kiến không hợp lý của huấn luyện viên, lãnh đội, đồng thời có quyền cảnh cáo, truất quyền những huấn luyện viên, lãnh đội có tình vi phạm luật, điều lệ thi đấu.

Điều 11: Chỉ đạo viên

1. Mỗi vận động viên được quyền có 1 chỉ đạo viên ngồi ghế chỉ đạo và săn sóc.
2. Chỉ đạo viên săn sóc vận động viên của mình trước và vào giờ nghỉ giữa hiệp.
3. Không được vào sân đấu săn sóc vận động viên khi chưa được lệnh của trọng tài.
4. Trang phục nghiêm chỉnh, không được la hét, xúi giục vận động viên thi đấu và ngồi đúng nơi qui định.

Điều 12: Vận động viên

1. Phải có quá trình tập luyện, chuẩn bị chuyên môn tốt, có đẳng cấp Việt Võ Đạo đúng theo qui định của điều lệ, nắm vững luật thi đấu.
2. Có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế.

3. Có thẻ vận động viên, có trang phục, bảo hiểm đúng qui định.
4. Phải tôn trọng vận động viên và huấn luyện viên đội bạn, trọng tài, khán giả, nghiêm cấm những hành vi trái với tinh thần thể thao, thiếu văn hóa.
5. Chấp hành nghiêm các khẩu lệnh và thủ lệnh của trọng tài.
6. Không được sử dụng thuốc kích thích, hoặc uống rượu bia trước và trong thi đấu.
7. Ban tổ chức có quyền cảnh cáo, truất quyền thi đấu đối với vận động viên có tình vi phạm điều lệ.
8. Chào ban tổ chức, trọng tài, vận động viên bạn theo lối (nghiêm lễ) khi vào và ra khỏi sân đấu.

Chương 2: Nhiệm vụ - phương pháp

Của giám sát - giám định - trọng tài - tổ thư ký

Điều 13: Ban tổ chức

Ban tổ chức chuẩn bị tốt sơ sở vật chất, nơi tổ chức giải, bảo đảm tối thiểu các yêu cầu chuyên môn như: địa điểm thi đấu, hội diễn, đủ kích thước theo điều lệ qui định, thảm, bàn ghế, âm thanh, ánh sáng khu vực thi đấu, an ninh trật tự, y tế, thẻ ra vào cửa, giấy mời đại biểu, phổ biến lịch sinh hoạt và tạo mọi điều kiện cho giải được tiến hành tốt đẹp.

Điều 14: Ban giám sát

1. Gồm có giám sát trưởng, nếu cần có thể có thêm giám sát phó và các giám sát viên để giúp giám sát trưởng về chuyên môn và 1 số lãnh vực được phân công.
2. Giám sát trưởng theo dõi việc xét duyệt thủ tục ghi danh của các đơn vị, xác định vận động viên hạt giống, kết quả bốc thăm vận động viên, việc phân công trọng tài, giám định cho mỗi trận đấu.
3. Chỉ đạo các cuộc họp chuyên môn, họp lãnh đội, điều hành những công việc chuyên môn, kịp thời rút kinh nghiệm, giải quyết các tồn tại, chỉ đạo từng bước, tổng kết cuộc đấu, giải.
4. Giám sát trưởng bao quát chung diễn biến cuộc đấu, uốn nắn lệch lạc bằng mọi biện pháp cần thiết, thay đổi chương trình, kế hoạch đấu, hoãn, hủy trận đấu tùy theo tình hình cụ thể.

Điều 15: Tổng trọng tài trước trận đấu

1. Tổng trọng tài có kế hoạch kiểm tra lại thẻ vận động viên nếu có nghi vấn, nhận xét tác phong, trang phục đấu thủ.
2. Phân công giám định, trọng tài từng trận đấu.

3. Tổng trọng tài trực tiếp ra lệnh cho bắt đầu hiệp 1, từng trận đấu.
4. Tổng trọng tài tập trung theo dõi diễn biến trận đấu, khi cần, tổng trọng tài có thể lưu ý trọng tài vào phút nghỉ sau hiệp đấu.
5. Tổng trọng tài có quyền phủ nhận những xử lý của trọng tài sân đấu sai trái với tinh thần luật, sau khi trao đổi với giám sát và tổ trọng tài nhưng không truất quyền trọng tài sân đấu đang điều khiển trận đấu ngoại trừ có sự cố về sức khỏe của trọng tài.
6. Trong trường hợp tình hình nguy hiểm mà trọng tài sân xử lý không thoả đáng hoặc theo yêu cầu của trọng tài y tế. Tổng trọng tài có quyền quyết định cho tạm dừng đấu, ngừng cuộc tùy mức độ.
7. Dứt trận đấu, tổng trọng tài sẽ quyết định kết quả trận đấu sau khi đã kiểm tra tên vận động viên, điểm cộng, tên vận động viên thắng, chữ ký của giám định... Sau khi kiểm tra phiếu, ký tên rồi chuyển qua trọng tài phát thanh và cho phép công bố kết quả.
8. Giúp việc cho tổng trọng tài là 1-2 trợ lý tổng trọng tài.

Điều 16: giám định

1. Giám định phải qua một lớp tập huấn chuyên môn do ban điều hành Vovinam Việt Võ Đạo tổ chức và được kiểm tra năng lực, sức khỏe
2. Giám định phải có đẳng cấp tương đương với cuộc đấu, mặc trang phục theo qui định của ban tổ chức.
3. Theo dõi trận thi đấu, ghi điểm ngay sau mỗi đợt, ghi điểm rõ ràng, đúng luật, không bôi sửa, phân định vận động viên thắng thua, kết quả, ký tên vào phiếu điểm trước khi nộp cho trọng tài thu phiếu.
4. Giám định phải ngồi đúng vị trí của mình được trọng tài phát thanh xướng danh và chỉ định
5. Sau mỗi hiệp đấu, các giám định và trọng tài đang làm nhiệm vụ sẽ hội ý (khi xét thấy cần thiết) để xem xét lại các tình huống xảy ra trong mỗi hiệp đấu, trận đấu mà trọng tài không thấy kịp hoặc có những quyết định không đúng với luật.
6. Giám định có quyền nhắc nhở trọng tài những lỗi của 1 đấu thủ vi phạm hoặc có đấu thủ bị chấn thương mà trọng tài không thấy kịp.
7. Giám định phải giải thích các điểm mà mình đã cho khi có yêu cầu của ban giám sát, tổng trọng tài.
8. Giám định hoàn toàn độc lập phân định trận đấu theo nhận thức riêng trên cơ sở tìrệt để vận dụng tính nhất quán về luật với tinh thần vô tư tuyệt đối, bảo đảm chính xác.
9. Giám định phải ghi nhận khi trọng tài ra thủ lệnh cảnh cáo có đấu thủ ra biên, nếu không nhất trí cũng phải ghi ký hiệu để góp ý với trọng tài.

10. Kết thúc trận đấu, giám định cộng điểm của từng vận động viên, ai có tổng điểm lớn hơn là người thắng cuộc theo kết quả chấm điểm của giám định ấy.

Điều 17: Trọng tài sân đấu

A. Tiêu chuẩn :

Trọng tài là người làm nhiệm vụ trên sân đấu, có đẳng cấp tương ứng với cuộc đấu, có đầy đủ sức khỏe, không quá 55 tuổi và đã qua lớp tập huấn do ban điều hành Vovinam Việt Võ Đạo tổ chức. Mặc trang phục như giám định, mang giày bata, không được mang kính và đồ trang sức. Trọng tài có mặt ở sân đấu trước vận động viên và chào ban tổ chức.

B. Nhiệm vụ của trọng tài:

1. Cho 2 vận động viên chào nhau ở đầu hiệp 1 và sau khi tuyên bố kết quả.
2. Ra lệnh bắt đầu trận đấu sau khi nghe tín hiệu hoặc keng của trọng tài bấm giờ.
3. Khi điều khiển trận đấu Trọng tài sân đấu toàn quyền xử lý mọi tình huống nhằm bảo đảm an toàn cao nhất cho đấu thủ, làm cho luật được tôn trọng triệt để với thái độ vô tư, nghiêm chỉnh, tự tin, cương quyết nhưng không gắt mắng đấu thủ.
4. Can ngăn kịp thời khi kết thúc đợt tấn công và ra thủ lệnh 1 đợt tấn công mới.
5. Kết thúc trận đấu, yêu cầu 2 vận động viên về vị trí và công bố đấu thủ thắng cuộc sau khi nghe trọng tài phát thanh công bố kết quả bằng cách cầm tay đấu thủ thắng giơ lên và cho 2 đấu thủ chào nhau trước khi rời sân đấu.
6. Khi truất quyền thi đấu của 1 đấu thủ hay cho ngưng trận đấu, trọng tài phải cho tổng trọng tài, giám sát trưởng và các giám định biết rõ lý do.
7. Thực hiện các khẩu lệnh và thủ lệnh theo qui định của luật thi đấu đồng thời trọng tài còn dùng những động tác bằng thủ lệnh để báo lỗi.
8. Khi 1 vận động viên bị đánh ngã, trọng tài phải cho lệnh ngưng. Nếu sau 1 giây, vận động viên đó không đứng dậy được thì phải đếm, khoảng cách giữa 2 tiếng đếm là 1 giây.
9. Khi đếm, trọng tài phải đứng hoặc ngồi gần vận động viên bị đánh ngã, mặt quay hướng về trọng tài thời gian, phải đếm lớn và tay đánh nhịp. (khi trọng tài đếm số, không ai được đến gần sát kể cả bác sĩ).

10. Trường hợp 1 vận động viên bị trúng đòn quá mạnh bị ngã, trọng tài chỉ cần đếm 1 rồi ngưng và quyết định đo ván, mời bác sĩ đến chăm sóc, tương tự như vậy, khi đếm đến 2, 3, 4... xét thấy sức khỏe vận động viên bị nguy hiểm thì nhanh chóng mời bác sĩ đến cấp cứu.
11. Khi vận động viên bị đánh ngã đã hồi phục lại trước tiếng đếm thứ 8, trọng tài ra lệnh đấu, nhưng chưa va chạm 1 đòn nào mà vận động viên vừa bị đếm ngã nữa thì trọng tài tiếp tục đếm tiếng thứ 9 rồi 10. Không bao giờ đếm đến tiếng thứ 9 lại cho tiếp tục trận đấu.
12. Khi trọng tài đang đếm cho 1 vận động viên bị đánh ngã, vận động viên khác tự nhiên ngã xuống, người đếm cho vận động viên thứ 2 này là trọng tài thời gian.
13. Quyết định kết quả của 2 vận động viên cùng bị đánh ngã là: Các giám định căn cứ vào phiếu điểm kể từ lúc 2 vận động viên bị đánh ngã trở về trước, ai có số điểm cao hơn sẽ được xử thắng điểm. Nếu có 1 vận động viên hồi phục, 1 vận động viên không hồi phục trong thời gian 8 tiếng đếm, thì vận động viên hồi phục trước tiếng đếm thứ 8 được xử thắng đo ván. Nếu cả 2 cùng ngồi dậy được trước tiếng đếm thứ 8 thì trọng tài cho trận đấu tiếp tục.
14. Nếu vận động viên bị ngã do đối phương tấn công bằng những đòn phạm luật, trọng tài phải đếm đến tiếng thứ 10 mà vận động viên đó chưa dậy được thì truất quyền thi đấu của vận động viên phạm luật.
15. Trường hợp đếm tiếng thứ 8 mà vận động viên xin tiếp tục thi đấu trọng tài cho tiếp tục thi đấu, sau đó ra lệnh ngưng để cảnh cáo vận động viên phạm luật rồi cho trận đấu tiếp tục.
16. Trường hợp vận động viên bị ngã. trọng tài đếm tiếng thứ 8 mà vận động viên không dậy được, trọng tài đếm tiếp đến 10 để xử luật đo ván.
17. Ra thủ lệnh xác định việc vận động viên bị đánh ngã để giám định cho điểm.
18. Thu phiếu của các giám định và nộp cho tổng trọng tài.

Điều 18: Trọng tài thời gian

Trọng tài thời gian có nhiệm vụ:

- Báo hiệu khởi đầu và kết thúc trận đấu theo thời gian qui định bằng tiếng keng, hoặc tiếng còi.
- Theo dõi thời gian đấu thực tế (thời gian sống) cho từng hiệp.
- Theo dõi thời gian nghỉ sau từng hiệp đấu (1 phút)
- Ghi nhận các ký hiệu của trọng tài
- Khi cả 2 vận động viên cùng nằm sấp, trọng tài thời gian đếm vận động viên phía bên trái bàn Ban tổ chức.

Điều 19: Trọng tài phát thanh

1. Giới thiệu chương trình thi đấu chung của giải và của từng buổi cùng với mục đích, yêu cầu, tính chất nội dung quy mô tiến trình của giải.
2. Giới thiệu trận đấu, vận động viên thi đấu, trọng tài sân đấu, giám định.
3. Thông báo bắt đầu và kết thúc trận đấu.
4. Giải thích các vấn đề chuyên môn theo yêu cầu của ban tổ chức.
5. Công bố kết quả trận đấu theo lệnh của tổng trọng tài (tên vận động viên thắng, màu áo giáp, đơn vị, hình thức, thắng cuộc).

Điều 20: Trọng tài y tế

1. Trọng tài y tế phải là y, bác sĩ của ban tổ chức có phục trang theo chuyên môn của ngành.
2. Trọng tài y tế vào sân đấu khám và kiểm tra đấu thủ bị chấn thương theo hiệu lệnh của trọng tài sân.
3. Trọng tài y tế có quyền tạm dừng trận đấu 1 phút để khám tổn thương cho vận động viên. Sau 1 phút trọng tài y tế có ý kiến với trọng tài sân xin gia hạn thêm thời gian để săn sóc cho vận động viên, hoặc không cho vận động viên bị thương tiếp tục thi đấu.

Điều 21: Trọng tài liên lạc

1. Chuyển các phiếu điểm đến các giám định và nhận phiếu từ trọng tài.
2. Thông báo các ý kiến của giám sát trưởng đến trọng tài, giám định khi cần thiết

Điều 22: Trọng tài kiểm tra vận động viên

1. Kiểm tra thẻ vận động viên dùng với vận động viên chuẩn bị tham gia thi đấu.
2. Kiểm tra găng, giáp, croquille của vận động viên chuẩn bị thi đấu.

Điều 23: Tổ thư ký

Tổ thư ký có nhiệm vụ:

1. Lập biên bản các cuộc họp.
2. Nhận hồ sơ ghi danh của các đơn vị tham dự giải.
3. Chuẩn bị đầy đủ các phiếu điểm, biên bản thi đấu, các loại biểu mẫu.
4. Ghi biên bản cân, bốc thăm xếp ịch thi đấu.

5. Tổng hợp kết quả thi đấu, hội diễn.
6. Thống kê số đội, vận động viên tham dự chính thức.
7. Chuyên toàn bộ hồ sơ của giải cho Ban tổ chức.

Chương 3: Cách tính điểm - kết quả trận đấu

Điều 24: Vùng tính điểm

Các vùng được tính điểm là phía trước và 2 bên hông, từ chân tóc ở trán và thái dương trở xuống, qua mặt, cổ ngực, bụng đến mép trên đai lưng.

- Đòn đâm và đá phải trực tiếp tới đích, không bị cản, chặn đỡ, gạt
- Đâm đá vào vai trở ra tay, lưng, mông, gáy đều không tính điểm.

Điều 25: Cách tính điểm

Tính theo từng đợt tấn công và căn cứ trên sự thắng thế của đấu thủ được ghi theo một trong các hạng điểm:

Điểm thắng tuyệt đối - 3 điểm - 2 điểm - 1 điểm - điểm trừ

Loại 1 điểm:

1. Khi tấn công bằng 1 đòn tay hoặc đòn chân trúng vào vùng được tính điểm (dù 1 hay nhiều đòn tay, đòn chân đánh trúng vẫn chỉ được 1 điểm).
2. Kết thúc 1 hiệp đấu, 2 bên không ghi được điểm nào, thì bên tấn công nhiều luôn bao vây đối phương sẽ được hưởng 1 điểm .
3. Khi đánh đối phương ngã do chủ động tấn công hoặc phản công bằng các thế đâm đá, đạp ngoài vùng được tính điểm, hoặc hất chân, quét chân, quật...

Loại 2 điểm:

1. Tấn công, phản công liên hoàn bằng tay và chân trúng đích tối thiểu từ 2 động tác của mỗi đợt (nếu chỉ dùng tay hoặc chân thì chỉ được tính 1 điểm)
2. Đá chém quét đối phương ngã bằng tay phải chân phải hoặc tay trái chân trái (chiến lược số 2,3..)
3. Chém triệt tay trái chân trái hoặc tay phải chân phải, quật đối phương ngã ngửa (không được ôm kéo dài rồi vật)
4. Đá hoặc đạp cao trúng mặt.

Loại 3 điểm:

1. Đánh trúng đối phương ngã, có hiệu quả bởi các đòn chân tấn công Việt Võ Đạo từ số 1 đến số 10.
2. Đánh trúng đối phương có hiệu quả rõ ràng bằng các đòn chiến lược từ số 1 đến số 20 (từ chiến lược số 11 đến 20 chỉ cần thực hiện đạt 1 vé)
3. Đánh đối phương ngã bởi các đòn chân từ số 11 đến 21 nhưng khi rơi xuống chân bị vuột ra hoặc ngã chổng lên người đánh...
4. Đánh đối phương trúng đòn nặng, trọng tài đếm đến tiếng thứ 8, đối phương đứng dậy được tiếp tục thi đấu .
5. Áp dụng (phản đòn cơ bản đúng và có hiệu quả rõ ràng).

Điểm thắng tuyệt đối:

Khi áp dụng được 1 trong các đòn chân tấn công từ số 11 đến số 21, chân phải quặp đúng vào cổ, khi đối phương ngã chạm đất, chân người đánh vẫn còn vịn xiết tốt mới được tuyên bố thắng tuyệt đối cho dù trước đó số điểm có thấp hơn và hiệp đấu được chấm dứt.

Loại điểm trừ:

1. Vận động viên ra biên: Trừ 1 điểm (2 chân ra khỏi biên được xem là ra biên)
2. Bị trọng tài cảnh cáo : Trừ 2 điểm.

Các trường hợp sau đây không bị trừ điểm:

1. Do tấn công bằng các đòn chân tấn công cơ bản, người đánh bị té ngã hoặc ngã ra biên.
2. Bị đối phương cố tình xô đẩy ra biên
3. Vận động viên tấn công khi đánh đối thủ ra biên,, lại chạy theo ra biên

Các trường hợp sau đây không tính điểm:

1. Ôm vật, lôi kéo, xô đẩy làm cho đối phương ngã hoặc ra biên.
2. Đánh ngã đối phương nhưng bị ngã theo
3. Tự nằm xuống quét chân đối Phương ngã thì được điểm đánh ngã nhưng nếu để đối phương ngã chổng lên mình thì không được tính điểm

Đánh ngã:

Một vận động viên được xem là bị đánh ngã khi vận động viên đó chạm xuống sân đấu bằng bất cứ bộ phận nào của cơ thể trừ 2 chân, hoặc không đứng vững, bị choáng mất ý thức.

Cách ghi điểm:

Ghi: 1, 2 : Khi vận động viên tấn công bằng tay chân trong vùng được tính điểm

1, 2 : Vận động viên té ngã (ghi 2 có gạch dưới)

2 : Vận động viên đá trúng vào mặt (ghi số 2 có mũ phía trên)

Khi trừ điểm: Phải ghi vào cột trừ điểm của vận động viên bị trừ

Cảnh cáo: Phải ghi vào cột cảnh cáo

Điều 26: Kết quả trận đấu

A. Với những trận đủ thời gian qui định:

1. **Thắng điểm:** Vận động viên được đa số phiếu chỉ định thắng là người thắng cuộc.
2. **Hoà :** chỉ có hoà trong thi đấu giao hữu, trong một giải thi chính thức không có trận hoà. Trong trường hợp điểm hoà, giám định phải căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây:
 - o Đấu thủ thắng ở hiệp sau cùng
 - o Tấn công nhiều
 - o Phòng thủ tốt hơn
 - o Đấu thủ có tác phong đạo đức, ít bị phạt hơn
 - o Bốc thăm

B. Với những trận đấu kết thúc trước thời gian qui định:

1. **Thắng bỏ cuộc:**
 - o Sau khi ban tổ chức gọi tên lần thứ 3 mà vận động viên không có mặt
 - o Hết 1 phút nghỉ, đấu thủ không vào thi đấu tiếp, hoặc đang đấu xin bỏ cuộc.
 - o Lãnh đội báo với ban tổ chức xin bỏ cuộc
2. **Thắng ngưng trận đấu :**
 - o Do đối thủ bị chấn thương nặng, trọng tài y tế quyết định không cho tiếp tục thi đấu
 - o Một đấu thủ bị trúng đòn liên tục do trình độ kỹ thuật quá chênh lệch.

3. Thắng đo ván:
 - Đấu thủ nằm sân do bị trúng đòn đúng luật, làm mất ý thức mà không hồi phục được sau 10 tiếng đếm của trọng tài (tương đương 10 giây) thì đối phương được công bố thắng (đo ván).
4. Thắng truất quyền:
 - Trong một trận đấu, một đối thủ bị truất quyền vì bất cứ lý do gì thì đối phương được công bố là thắng.

C. Kết quả trận đấu: Kết thúc trận đấu:

Các giám định nộp phiếu điểm cho trọng tài sân đấu.

Trọng tài sân đấu nộp các phiếu điểm cho tổng trọng tài kiểm tra

Trọng tài phát thanh tuyên bố kết quả vận động viên thắng cuộc sau khi các giám định giờ cờ có màu sắc của vận động viên thắng (xanh hoặc đỏ)

Điều 27: Điều cấm - các lỗi vi phạm

Đấu thủ bị xem là phạm lỗi khi vi phạm những điều cấm dưới đây:

1. Tấn công đối phương vào vùng cấm như: Cổ họng, gáy, hạ bộ hoặc dùng chỏ, gối tấn công đối phương. Trừ trường hợp áp dụng đòn chiến lược Việt Võ Đạo số 1, 7, 14...
2. Câu, kẹp cổ rồi lên gối, hoặc dùng cùi chỏ và lên gối cùng một lúc.
3. Cắm ôm vật hoặc dùng tay giữ, khóa, kẹp lôi kéo đối thủ.
4. Tấn công đối phương khi đã ngã xuống sân đấu.
5. Tấn công khi trọng tài đã có lệnh ngưng hoặc chưa cho lệnh tiếp tục mà tấn công ngay
6. Đấu thủ không lùi lại 1 bước mà tấn công ngay khi có lệnh (dang ra) của trọng tài.
7. Có cử chỉ thô bạo, lời lẽ khiếm nhã.
8. Giã vờ bị thương, cố ý giữ thế thủ, không tận tình thi đấu.
9. Cắm sử dụng thuốc kích thích.

Điều 28: Xử phạt

Vận động viên vi phạm những lỗi trên sẽ bị trọng tài xử phạt tùy theo mức độ sai phạm

- Nhắc nhở
- Cảnh cáo

- Truất quyền thi đấu

Nhắc nhở 3 lần tính một lần cảnh cáo - Cảnh cáo 1 lần trừ 2 điểm - Cảnh cáo lần 2 bị truất quyền thi đấu.

Trọng tài có thể truất quyền thi đấu vận động viên ngay khi:

- Đấu thủ có hành vi phản đối không tuân thủ trọng tài.
- Có lời nói thiếu văn hoá xúc phạm đến trọng tài, khán giả, đối phương. Ngoài ra, đấu thủ bị xử thua khi đánh phạm luật làm đối phương bất tỉnh (knock out) sau 10 tiếng đếm của trọng tài.

Vận động viên cố tình vi phạm các điều 1, 5, 6, 8 sẽ bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu mà không cần phải nhắc nhở trước.

Chương 4: Khẩu lệnh và thủ lệnh của trọng tài

Điều 29: Khẩu lệnh và thủ lệnh

1. Chuẩn bị trận đấu: Trọng tài đứng giữa sân, 2 tay dang ngang 2 bên lòng bàn tay ngửa hướng về 2 vận động viên.
2. Ra lệnh cho 2 đấu thủ vào sân: Kéo 2 tay về ngang vai, lòng bàn tay hướng nhau, cổ tay thẳng.
3. Điều khiển 2 đấu thủ chào ban tổ chức: Hai tay chỉ thẳng và úp lòng bàn tay song song ra trước hướng về ban tổ chức.
4. Ra lệnh 2 đấu thủ quay hướng vào nhau: Dựng đứng 2 cánh tay song song trước mặt mình.
5. Ra lệnh cho 2 đấu thủ chào nhau: Hạ úp 2 lòng bàn tay xuống và giao nhau.
6. Báo hiệu trận đấu sắp bắt đầu: Trọng tài giơ thẳng cánh tay phải hướng về ban tổ chức.
7. Cho trận đấu bắt đầu: Trọng tài giơ thẳng tay ra trước, ngang tầm vai, bàn tay khép kín, ngón cái ở phía trên, giơ tay lên trên và thu vào, hô khẩu lệnh: (bắt đầu).
8. Can ngăn vận động viên: Trong thi đấu, dùng khẩu lệnh (dang ra) để ra lệnh cho vận động viên phải lui về 1 bước rồi mới được tiếp tục tấn công mà không chờ khẩu lệnh đấu của trọng tài.
9. Ra lệnh ngưng: dùng khẩu lệnh (ngưng), tay trọng tài đưa từ trên xuống ngang vai giữa 2 vận động viên, 2 vận động viên phải dừng lại hẳn, lui lại 1 bước và đấu tiếp tục khi nghe trọng tài dùng khẩu lệnh (đấu).
10. Khi cần dừng trận đấu: Trọng tài dùng thủ lệnh ký hiệu chữ T (tay trái úp lòng bàn tay, tay phải xia thẳng lên lòng bàn tay trái)

11. Thủ lệnh nhắc nhở: Trọng tài 1 tay chỉ vào đấu thủ phạm luật, 1 tay hoặc 2 tay chỉ vào bộ vị nơi mà đấu thủ phạm luật (không trừ điểm)
12. Thủ lệnh cảnh cáo: Trọng tài 1 tay chỉ vào đấu thủ phạm luật, 1 tay chỉ vào bộ vị cấm đánh hoặc diễn lại động tác phạm luật sau đó quay hướng về ban tổ chức cùng lúc gập khuỷu tay phải giờ nắm đấm thẳng lên trên, trừ điểm
13. Thủ lệnh truất quyền thi đấu: Trọng tài dùng tay phải chỉ ngón tay trở vào mặt vận động viên phạm luật rồi hất chéo về phía sau.
14. Khẩu lệnh và thủ lệnh khi vận động viên bị té ngã:
 - Hợp lệ: 1 tay chỉ vận động viên ngã, 1 tay chém cạnh tay xuống sàn theo hướng 45 độ.
 - Té ngã không hợp lệ: hai tay bắt chéo trước mặt, trên đầu.
15. Tuyên bố kết quả: Trọng tài nắm tay vận động viên thắng cuộc qua tuyên bố của trọng tài phát thanh giờ thẳng tay lên và điều khiển 2 đấu thủ chào và bắt tay nhau trước khi rời sân.

Chương 5: Sân đấu - dụng cụ

Điều 30: Sân đấu 9m x 9m

Sân đấu hình vuông mỗi cạnh dài 9 m, cạnh tâm điểm 0.5m mỗi bên kẻ 1 đường thẳng (vị trí đứng của đấu thủ)

Các vạch giới hạn rộng 5 cm, có màu tương phản với mặt thảm.

Sân đấu đặt dưới mặt đất, được trải lên 1 tấm thảm mềm có độ dày tối thiểu 1 cm

Ban ban tổ chức:

1. Ban thư ký: (gồm trọng tài thời gian, trọng tài phát thanh, thư ký tổng hợp)
 - Trọng tài thời gian: theo dõi trận đấu, gõ keng, chuông báo hiệu
 - Trọng tài phát thanh: thông báo trận đấu và kết quả trận đấu.
2. Tổng trọng tài:
 - Điều khiển cuộc thi, phân bổ giám định, trọng tài làm nhiệm vụ, tiếp nhận phiếu điểm.
3. Ban tổ chức giải, giám sát:
4. Thư ký:
 - Phổ biến lịch thi đấu đối kháng và hội diễn của giải, ghi kết quả thi đấu, hội diễn, lo các thủ tục khen thưởng, huy chương.

Điều 31: Trang bị sân đấu

Hai đồng hồ bấm giờ theo dõi trận đấu - Một keng báo hiệu hoặc thiết bị đương đương.

Hai ghế ngồi cho đấu thủ, 3 hoặc 5 ghế ngồi cho giám định

Bàn dành riêng cho ban tổ chức cùng với 7 ghế ngồi

Bàn kiểm tra vận động viên với 2 ghế ngồi

Bàn Trọng tài y tế (1 - 2 ghế ngồi)

Luật thi hội diễn Vovinam Việt Võ Đạo

Điều 1: Sân thi hội diễn

Sân thi hội diễn phải bằng phẳng, không có chướng ngại, có diện tích tối thiểu đủ để trình diễn các bài đơn luyện, song luyện và đa luyện mà không phải dừng lại.

Điều 2: Trang phục

Trang phục thi hội diễn của vận động viên là võ phục Việt Võ Đạo có bảng tên cá nhân, huy hiệu Việt Võ Đạo.

Trang phục của giám định theo qui định của ban tổ chức.

Điều 3: Nội dung thi hội diễn

1. Nhóm đúng theo bài bản qui định của môn phái: Đòn chân tấn công, đơn luyện tay không, vũ khí, song luyện tay không và có vũ khí.
2. Nhóm bài tự chọn (không bắt buộc đúng bài bản qui định của môn phái):
3. Các bài đa luyện tay không, và có vũ khí, tự vệ nữ giới.

Điều 4: Tiêu chuẩn và cách chấm điểm

- Đúng bài tập môn phái đã được ban điều hành Vovinam Việt Võ Đạo thống nhất ban hành trong qui chế chuyên môn và các lần hội nghị chuyên môn cấp toàn quốc.
- Mỗi tiết mục hội diễn có từ 3 đến 5 giám định chấm căn cứ trên 3 tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn 1:

- Thuộc bài : 6 điểm chia ra :
- Đơn luyện: Đầy đủ bài thi - Động tác chính xác - đúng hướng: 2 điểm
 - - Tấn bộ pháp vững chắc : 2 điểm
 - Uyển chuyển nhịp nhàng: 2 điểm
- Song luyện: Đầy đủ bài thi - động tác chính xác : 2 điểm
 - Xiết khoá - té ngã - phản đòn rõ ràng : 2 điểm
 - Làm chủ vị trí - gấn bó nhịp nhàng, nhanh chậm hợp lý : 2 điểm
- Đa luyện: Cấu trúc bài thi hợp lý - thực hiện bài thi liên lạc,
- Không dùng đòn quá lâu - sử dụng đòn thế vovinam : 2 điểm
- Xiết khoá - phản đòn rõ ràng : 2 điểm
- Làm chủ vị trí - gấn bó nhịp nhàng : 2 điểm
- Đòn chân tấn công: Cấu trúc bài thi thêm phần đa dạng, phong phú, phần chính phải bảo đảm dùng đòn chân của môn phái, động tác nhanh mạnh, dứt khoát, xiết khoá té ngã an toàn, 4 vận động viên thực hiện 16 đòn chân. Mỗi đòn chân chấm theo 3 loại điểm loại 1 điểm, loại 2 điểm, loại 3 điểm, sau đó cộng lại.
- Tự vệ nữ giới: thực hiện 12 đòn căn bản tự vệ không quá 3 phút, không điều cợt lố lăng.

Tiêu chuẩn 2: Nhanh - mạnh - bền : 3 điểm

- Nhanh: Quyền cước: 1 điểm
- Mạnh : Quyền cước 1 điểm
- Bền : Trình bày hết bài thi đầy đủ thể lực, phong độ: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3: Ấn tượng: 1 Điểm

- Đẹp mắt: 0.25 điểm
- Thuyết phục - Nhiều độ khó: 0.25 điểm
- An toàn: 0.25 điểm
- Phong cách (tóc râu, quần áo, nghiêm lễ, phong cách dáng vẻ) : 0.25 điểm

Điều 5: Giám định

Tổ giám định hội diễn có từ 3 đến 5 người, phải qua tập huấn chuyên môn như giám định thi đấu đối kháng, có đẳng cấp chuyên môn từ 5 đẳng trở lên (hồng đai I cấp)

Điều 6: Một số qui định chung

1. Vận động viên thi hội diễn ngập ngừng, do dự nhưng nhanh chóng sửa lại sẽ bị trừ điểm. Đối với sự dừng lại rõ rệt hoặc té ngã, hoặc sai hướng sẽ bị loại theo thủ lệnh của giám định 1.
2. Vận động viên thi hội đơn luyện vũ khí làm rớt vũ khí sẽ bị loại
3. Bình khí phải đúng qui cách và bằng kim loại
4. Điểm của vận động viên bằng tổng số điểm của 3 hoặc 5 giám định cộng lại chia trung bình. Tuy nhiên, nếu có giám định cho điểm quá cao hoặc quá thấp so với 3 bảng điểm liền nhau của 3 giám định cùng chấm thì điểm của giám định đó sẽ không được tính.
5. Trước khi vào thi hội diễn, vận động viên phải được trọng tài kiểm tra vận động viên kiểm tra về đai đẳng, thẻ vận động viên.
6. Kết thúc bài thi:
 - Các giám định nộp phiếu chấm điểm cho tổng trọng tài kiểm tra và giao bảng điểm khi có lệnh của trọng tài phát thanh
 - Trọng tài phát thanh thông báo điểm thi của từng giám định